

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành theo Quyết định số 1.42./QĐ-ĐHTM ngày 13. tháng 02. năm 2023
của Hiệu trưởng Trường Đại học Thương mại)

Chương trình đào tạo ngành:	Logistics và Quản lý Chuỗi cung ứng Logistics and Supply Chain Management
Trình độ đào tạo:	Đại học
Ngành đào tạo:	Logistics và Quản lý Chuỗi cung ứng
Mã ngành:	7510605
Chuyên ngành đào tạo:	Logistics và Quản lý Chuỗi cung ứng
Ngôn ngữ đào tạo:	Tiếng Việt

1. Giới thiệu về chương trình đào tạo

Chương trình đào tạo Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng đã được rà soát gần đây nhất theo Quyết định số 838/QĐ-ĐHTM ngày 24/5/2022. Trong lần sửa đổi, bổ sung này có điều chỉnh như sau:

- Điều chỉnh tên và nội dung một số học phần Tiếng Anh:

Học phần hiện nay		Học phần điều chỉnh	
Tên học phần	Số TC	Tên học phần	Số TC
Tiếng Anh chuyên ngành 1	2 (24,12)	Tiếng Anh thương mại 1	2 (24,12)
Tiếng Anh chuyên ngành 2	2 (24,12)	Tiếng Anh thương mại 2	2 (24,12)

- Bổ sung thêm hình thức thi trắc nghiệm đối với các học phần chuyên môn trong CTĐT.
- Thay thế học phần “Quản trị kênh phân phối” thành học phần “Phân phối trong chuỗi cung ứng toàn cầu”.

2. Mục tiêu của chương trình đào tạo

- Mục tiêu chung:

Chương trình Logistics và Quản lý Chuỗi cung ứng là CTĐT định hướng ứng dụng, nhằm đào tạo ra những người có phẩm chất chính trị, đạo đức và sức khỏe tốt, có năng lực tự chủ và trách nhiệm, nắm vững kiến thức cơ bản về kinh tế và quản trị kinh doanh, nắm vững kiến thức và kỹ năng của ngành Logistics và Quản lý Chuỗi cung ứng. Người học sau khi tốt nghiệp có khả năng thực hành các kiến thức, có kỹ năng tham gia hoạch định chiến lược, quy hoạch, quản lý các hoạt động logistics và chuỗi cung ứng trong bối cảnh phát triển của môi trường số.

Người học tốt nghiệp có khả năng làm việc tại các tổ chức, doanh nghiệp kinh doanh logistics và chuỗi cung ứng, các doanh nghiệp có hoạt động logistics phục vụ cho hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, các cơ quan quản lý nhà nước các cấp liên quan đến lĩnh vực logistics và chuỗi cung ứng.

- Mục tiêu cụ thể:

Chương trình đào tạo ngành Logistics và Quản lý Chuỗi cung ứng nhằm mục tiêu cụ thể là đào tạo người học có được các kiến thức, kỹ năng và năng lực tự chủ và trách nhiệm như sau:

- Về kiến thức: Đạt chuẩn kiến thức giáo dục đại cương theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; nền kiến thức đủ rộng và bao quát về lĩnh vực kinh tế và kinh doanh; kiến thức căn bản, cập nhật về quản trị kinh doanh và chuyên sâu về ngành Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng.

- Về kỹ năng: Có kỹ năng tham gia hoạch định chiến lược, chính sách và xây dựng kế hoạch về logistics và quản lý chuỗi cung ứng của doanh nghiệp/tổ chức, ngành, địa phương; Có kỹ năng tổ chức triển khai và phát triển, quản trị các hoạt động logistics và chuỗi cung ứng (trên cấp độ kế hoạch chiến lược, kế hoạch chiến thuật và tác nghiệp) và một số lĩnh vực hoạt động có liên quan trực tiếp (marketing, phân phối, quản lý chất lượng) của doanh nghiệp/tổ chức;

- Về mức độ tự chủ và trách nhiệm: Có năng lực tự học tập suốt đời, năng lực cập nhật kiến thức và kỹ năng nghề nghiệp, năng lực thích ứng, cải tiến, sáng tạo trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao; Có ý thức vượt khó, phấn đấu vươn lên trong học tập, trong thực hiện các nhiệm vụ, có tinh thần khởi nghiệp, chấp hành nghiêm kỷ luật và tham gia các hoạt động tập thể của doanh nghiệp/tổ chức;

Người học tốt nghiệp có thể học phát triển sang các ngành đào tạo khác thuộc khối ngành Kinh tế - Quản lý - Kinh doanh và học tập các bậc học cao hơn về logistics và chuỗi cung ứng, kinh doanh, thương mại, quản lý, quản trị trong và ngoài nước.

Người học tốt nghiệp có thể học ở các bậc học cao hơn về hoạt động logistics và quản lý chuỗi cung ứng, kinh doanh và thương mại trong và ngoài nước.

3. Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

3.1. Yêu cầu về kiến thức

Người học tốt nghiệp CTĐT Logistics và Quản lý Chuỗi cung ứng đạt chuẩn vận dụng các kiến thức. Đạt chuẩn kiến thức giáo dục đại cương theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Vận dụng kiến thức nền (đủ rộng và bao quát) về khối ngành Kinh tế - Quản lý - Kinh doanh và cơ sở ngành Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng: kinh tế, quản trị/quản lý, kinh doanh logistics và chuỗi cung ứng, cụ thể:

(PLO1): Vận dụng các kiến thức cơ bản về khoa học xã hội, khoa học chính trị và pháp luật; Nắm vững kiến thức nguyên lý quy luật tự nhiên xã hội, có đủ kiến thức về lý luận chính trị, pháp luật, kinh tế, xã hội vào lĩnh vực logistics và quản lý chuỗi cung ứng;

(PLO2): Vận dụng kiến thức căn bản, cập nhật và phát triển về kiến thức chuyên sâu (lý luận và thực tiễn) của ngành Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng: mua và quản lý nguồn cung, quản lý kho và trung tâm phân phối, quản lý logistics trong thương mại điện tử, quản trị giao nhận và vận chuyển hàng hóa.

3.2. Yêu cầu về kỹ năng

Người học tốt nghiệp CTĐT đạt chuẩn biết thực hiện các kỹ năng của ngành và chuyên ngành Logistics và Quản lý Chuỗi cung ứng:

(PLO3): Biết thực hiện các kỹ năng phân tích, nhận dạng, đánh giá được các vấn đề của logistics và quản lý chuỗi cung ứng của ngành/địa phương, tổ chức/doanh nghiệp; Tham gia phân tích, nhận dạng được vấn đề của chương trình và kế hoạch (chiến lược, chiến thuật, tác nghiệp) logistics và quản lý chuỗi cung ứng của sản phẩm/ nhóm sản phẩm, của doanh nghiệp/ tổ chức;

(PLO4): Biết thực hiện các kỹ năng tham gia hoạch định, triển khai, phát triển, quản trị hoạt động có liên quan thị trường và khách hàng sản phẩm dịch vụ (như marketing, quản trị chất lượng, thương hiệu, kinh doanh quốc tế...) của doanh nghiệp/ tổ chức;

(PLO5): Biết thực hiện các kỹ năng phân tích, lập chương trình và kế hoạch, đánh giá hoạt động logistics và từng thành tố của hoạt động logistics của doanh nghiệp/ tổ chức: quản lý các đơn hàng; kho bãi, tồn kho, giao nhận, vận tải; logistics trong thương mại điện tử của doanh nghiệp/ tổ chức;

(PLO6): Biết thực hiện các kỹ năng tham gia lập kế hoạch và triển khai hoạt động quản lý nguồn cung của doanh nghiệp/ tổ chức: hoạt động mua hàng, quản lý nguồn cung của doanh nghiệp/ tổ chức;

(PLO7): Biết thực hiện các kỹ năng tổ chức và quản lý, thực hiện theo nhiệm vụ được phân công; làm việc theo nhóm; lập báo cáo, trình diễn vấn đề; kỹ năng giao tiếp và truyền thông tốt;

3.3. Yêu cầu về mức độ tự chủ và trách nhiệm

Người học tốt nghiệp CTĐT Logistics và Quản lý Chuỗi cung ứng làm chủ được năng lực tự chủ và có trách nhiệm và thái độ như sau:

(PLO8): Có năng lực phân tích, đánh giá, điều phối và đưa ra được kết luận về các vấn đề chuyên môn, có năng lực cải tiến các hoạt động chuyên môn ở quy mô trung bình;

(PLO9): Có năng lực tự học tập, tích lũy và cập nhật về kiến thức và kinh nghiệm; Có năng lực sáng tạo, có năng lực tự định hướng, và thích nghi với môi trường làm việc khác nhau;

(PLO10): Có ý thức vượt khó, phấn đấu vươn lên trong thực hiện các nhiệm vụ, có tinh thần khởi nghiệp,

(PLO11): Có ý thức và thực hiện nghiêm chỉnh chấp hành nghiêm kỷ luật và tích cực tham gia các hoạt động tập thể của doanh nghiệp/tổ chức.

3.4. Yêu cầu về ngoại ngữ và tin học

Người học tốt nghiệp CTĐT Logistics và Quản lý Chuỗi cung ứng đạt chuẩn biết thực hiện các kỹ năng:

(PLO12): Đạt chuẩn tiếng Anh trình độ bậc 3/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam theo Quy định chuẩn đầu ra Tiếng Anh đối với người học trình độ đại học của Trường Đại học Thương mại;

(PLO13): Đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo Quy định về yêu cầu chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin đối với người học trình độ đại học của Trường Đại học Thương mại.

4. Khối lượng kiến thức toàn khóa: 131 TC (trong đó: 120 TC học tập và tốt nghiệp, 11 TC Giáo dục thể chất và Giáo dục Quốc phòng - An ninh).

5. Đối tượng tuyển sinh: Người học trong cả nước đảm bảo chuẩn đầu vào chương trình đào tạo đại học - Người học phải tốt nghiệp THPT hoặc tương đương theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

6. Quy trình đào tạo và điều kiện tốt nghiệp

6.1. Quy trình đào tạo

Quy trình đào tạo được tổ chức triển khai theo 5 bước nhằm đảm bảo hoạt động đào tạo thực hiện đúng tiến độ kế hoạch đã đề ra, tuân thủ quy chế đào tạo hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Trường, bao gồm:

Bước 1. Xây dựng Kế hoạch toàn khóa;

Bước 2. Xây dựng kế hoạch giảng dạy từng học kỳ (gồm: xây dựng lịch trình, thời khóa biểu, lịch thi từng học kỳ) và tổ chức triển khai kế hoạch giảng dạy theo trình tự sau:

- Dựa trên kế hoạch toàn khóa, từng học kỳ phòng Quản lý đào tạo xây dựng lịch trình, thời khóa biểu dự kiến cho kỳ sau, gửi các bộ môn;
- Bộ môn phân công giảng viên giảng dạy và gửi lại phòng Quản lý đào tạo sau khi có ý kiến của Trưởng Khoa/Viện quản lý chuyên ngành;
- Phòng Quản lý đào tạo đăng tải thời khóa biểu dự kiến (có tên giảng viên giảng dạy lớp học phần) trên trang <http://dangky.tmu.edu.vn> để người học tham khảo trước khi đăng ký học tập;
- Tổ chức cho người học đăng ký học tập;
- Thành lập lớp học phần (thời khóa biểu chính thức) trên cơ sở kết quả đăng ký học tập của người học;
- Chuyển thời khóa biểu chính thức cho Khoa/Viện quản lý chuyên ngành và Bộ môn phụ trách học phần; Lưu trữ thời khóa biểu chính thức tại Phòng Quản lý đào tạo;
- Tổ chức giảng dạy theo thời khóa biểu (điều hành, kiểm tra, theo dõi tình thực thực hiện kế hoạch giảng dạy/thời khóa biểu);
- Xây dựng Lịch thi, tổ chức kỳ thi và đánh giá kết quả học tập của người học.

Bước 3. Xử lý các vấn đề về học vụ, gồm: cảnh báo kết quả học tập, buộc thôi học; thôi học; tạm ngừng học; chuyển hình thức đào tạo,...

Bước 4. Xét, công nhận tốt nghiệp cho người học.

Bước 5. Cấp Bằng tốt nghiệp cho người học

6.2. Điều kiện tốt nghiệp

Người học có đủ các điều kiện sau đây được xét công nhận tốt nghiệp:

a) Cho đến thời điểm xét tốt nghiệp không bị truy cứu trách nhiệm hình sự; hoặc không trong thời gian bị kỷ luật ở mức đình chỉ học tập và vẫn còn trong phạm vi thời gian tối đa được phép học tập tại trường của người học;

b) Tích lũy đủ học phần, số tín chỉ quy định theo chương trình đào tạo tương ứng; đạt chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo, chuẩn đầu ra ngoại ngữ và chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin theo quy định của Trường;

c) Điểm trung bình tích lũy của toàn khóa học đạt từ 2,00 trở lên;

d) Có đơn gửi phòng Quản lý đào tạo đề nghị được xét tốt nghiệp trong trường hợp đủ điều kiện tốt nghiệp sớm hoặc muộn hơn so với thời gian thiết kế của khoá học;

e) Có chứng chỉ Giáo dục Quốc phòng - An ninh và hoàn thành chương trình Giáo dục thể chất.

7. Phương thức đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, thang điểm 4 thang điểm chữ, được quy định cụ thể trong Quy chế đào tạo trình độ đại học và Quy về khảo thí của Trường Đại học Thương mại.

8. Nội dung chương trình đào tạo

8.1 Khung chương trình đào tạo

STT	KHỐI KIẾN THỨC VÀ HỌC PHẦN	Mã học phần	SỐ TC	Cấu trúc học phần
1	KIẾN THỨC GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG		40	
1.1.	Giáo dục đại cương		29	
1.1.1	Các học phần bắt buộc		27	
1	Triết học Mác - Lênin	MLNP0221	3	36,18
2	Chủ nghĩa xã hội khoa học	HCMIO121	2	24,12
3	Tư tưởng Hồ Chí Minh	HCMIO111	2	24,12
4	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	RLCP1211	2	24,12
5	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	HCMIO131	2	24,12
6	Pháp luật đại cương	TLAW0111	2	24,12
7	Tiếng Anh 1	ENTH1411	2	24,12
8	Tiếng Anh 2	ENTH1511	2	24,12
9	Tiếng Anh 3	ENTH1611	2	24,12
10	Toán đại cương	AMAT1011	2	24,12
11	Tin học quản lý	INFO0311	3	36,18
12	Phương pháp nghiên cứu khoa học	SCRE0111	2	24,12
1.1.2	Các học phần tự chọn		2	
	Chọn 2 TC trong các HP sau:			

1	Khoa học hàng hoá	ITOM1612	2	24,12
2	Chuyên đổi số trong kinh doanh	PCOM1111	2	24,12
3	Lịch sử các học thuyết kinh tế	RLCP0221	2	24,12
1.2	Giáo dục thể chất		3	
<i>1.2.1</i>	<i>Các học phần bắt buộc</i>		<i>1</i>	
	Giáo dục thể chất chung	GDTC1611	1	12,18
<i>1.2.2</i>	<i>Các học phần tự chọn</i>		<i>2</i>	
	<i>Chọn 2 TC trong các HP sau:</i>			
1	Bóng ném	GDTC0721	1	12,18
2	Bóng chuyên	GDTC0621	1	12,18
3	Cầu lông	GDTC0521	1	12,18
4	Bóng bàn	GDTC1621	1	12,18
5	Cờ vua	GDTC1721	1	12,18
6	Bóng rổ	GDTC0821	1	12,18
1.3	Giáo dục quốc phòng – an ninh		8	
2	KIẾN THỨC GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP		90	
2.1.	Kiến thức cơ sở ngành		30	
<i>2.1.1.</i>	<i>Các học phần bắt buộc</i>		<i>19</i>	
1	Kinh tế vĩ mô 1	MAEC0111	3	36,18
2	Kinh tế vi mô 1	MIEC0111	3	36,18
3	Quản trị học	BMGM0111	3	36,18
4	Marketing căn bản	BMKT0111	3	36,18
5	Nhập môn logistics và quản lý chuỗi cung ứng	BLOG3011	3	36,18
6	Tiếng Anh Thương mại 1	ENTI3311	2	24,12
7	Tiếng Anh Thương mại 2	ENTI3411	2	24,12
<i>2.1.2.</i>	<i>Các học phần tự chọn</i>		<i>11</i>	
	<i>Chọn 11 TC trong các HP sau:</i>			
1	Kinh tế lượng	AMAT0411	3	36,18
2	Nguyên lý thống kê	ANST0211	3	36,18
3	Quản trị tri thức	QMGM0811	3	36,18

4	Nguyên lý quản lý kinh tế	TECO2031	3	36,18
5	Nguyên lý kế toán	FACC0111	3	36,18
6	Nhập môn tài chính tiền tệ	EFIN2811	3	36,18
7	Khởi sự kinh doanh	CEMG4111	2	24,12
8	Phân phối trong chuỗi cung ứng toàn cầu	BLOG3411	2	24,12
9	Quản trị thương hiệu điện tử	BRMG2311	2	24,12
2.2.	Kiến thức ngành và chuyên ngành		39	
2.2.1.	Các học phần bắt buộc		27	
	<i>Kiến thức ngành</i>		<i>15</i>	
1	Marketing B2B	MAGM0721	3	36,18
2	Quản trị chất lượng	QMGM0911	3	36,18
3	Quản trị chiến lược	SMGM0111	3	36,18
4	Quản trị chuỗi cung ứng	BLOG2011	3	36,18
5	Quản trị logistics kinh doanh	BLOG1511	3	36,18
	<i>Kiến thức chuyên ngành</i>		<i>12</i>	
1	Mua và quản trị nguồn cung	BLOG3041	3	36,18
2	Logistics trong thương mại điện tử *	BLOG3221	3	34,12,5
3	Quản lý kho và trung tâm phân phối*	BLOG3121	3	34,12,5
4	Quản trị giao nhận và vận chuyển hàng hóa quốc tế	ITOM1511	3	36,18
2.2.2.	Các học phần tự chọn		12	
	<i>Chọn 12 TC trong các HP sau:</i>			
1	Quản trị công nghệ	QMGM0721	3	36,18
2	Logistics quốc tế	BLOG3051	3	36,18
3	Quản trị tác nghiệp thương mại quốc tế	ITOM 0511	3	36,18
4	Luật thương mại quốc tế	PLAW3111	3	36,18
5	Marketing quốc tế	MAGM0211	3	36,18
6	Nghiệp vụ hải quan	ITOM1721	3	36,18
7	Thanh toán quốc tế và tài trợ xuất nhập khẩu	BKSC2411	3	36,18
8	Quản trị PR	MAGM0611	3	36,18
2.3.	Kiến thức bổ trợ		12	

2.3.1.	Các học phần bắt buộc		6	
1	Quản trị thương hiệu 1	BRMG2011	3	36,18
2	Thương mại điện tử căn bản	PCOM0111	3	36,18
2.3.2.	Các học phần tự chọn		6	
	<i>Chọn 6 TC trong các HP sau:</i>			
1	Chiến lược thương hiệu	BRMG0511	3	36,18
2	Quản trị nhân lực căn bản	CEMG0111	3	36,18
3	Quản lý nhà nước về thương mại	TECO1011	3	36,18
4	Hệ thống thông tin quản lý	ECIT0311	3	36,18
2.4	Thực tập nghề nghiệp và làm tốt nghiệp khóa học		10	
1	<i>Thực tập và viết báo cáo thực tập tổng hợp</i>	REPC1511	3	0,90
2	<i>Thực tập và viết khóa luận tốt nghiệp</i>	LVVC1911	7	0,210

Ghi chú:

- Tổng số tín chỉ tích lũy tối thiểu toàn khóa học: 131 tín chỉ với 120 tín chỉ học tập và tốt nghiệp, 11 TC Giáo dục thể chất và Giáo dục Quốc phòng - An ninh. Trong 120 TC học tập và tốt nghiệp có 89 tín chỉ bắt buộc và 31 tín chỉ tự chọn.

- Học phần có dấu * là học phần có báo cáo thực tế

8.2. Mô tả các học phần (xem phụ lục)

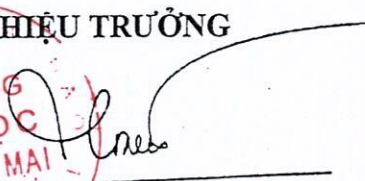
9. Hướng dẫn thực hiện chương trình

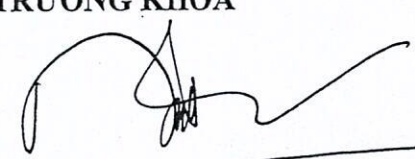
Kế hoạch giảng dạy (Dự kiến) toàn khóa học: 120 TC (Chưa tính học phần Giáo dục thể chất và Giáo dục quốc phòng), trong đó 104 TC các học phần bắt buộc.

TT	Kỳ học	Học phần	Số TC
1	Kỳ I	Khởi kiến thức GDĐC	9-10 TC
		Khởi kiến thức cơ sở ngành	03 TC
		Tổng cộng	12-13 TC
2	Kỳ II	Khởi kiến thức GDĐC	6-8 TC
		Khởi kiến thức cơ sở ngành	6-8 TC
		Giáo dục thể chất	01 TC
		Tổng cộng	15-16 TC
3	KỲ HÈ NĂM NHẤT	Giáo dục Quốc phòng - An ninh	08 TC
4	Kỳ III	Khởi kiến thức GDĐC	04 TC
		Khởi kiến thức cơ sở ngành	11-12 TC
		Giáo dục thể chất	01 TC

		Tổng cộng	16-17 TC
5	Kỳ IV	Khối kiến thức GDĐC	6-8 TC
		Khối kiến thức cơ sở ngành	3-6 TC
		Khối kiến thức ngành, chuyên ngành	3-6 TC
		Tổng cộng	15-17 TC
6	Kỳ V	Khối kiến thức cơ sở ngành	02 TC
		Khối kiến thức ngành, chuyên ngành	12-15 TC
		Giáo dục thể chất	01 TC
		Tổng cộng	15-17 TC
7	Kỳ VI	Khối kiến thức cơ sở ngành	02 TC
		Khối kiến thức ngành, chuyên ngành	5-6 TC
		Khối kiến thức bổ trợ	09 TC
		Tổng cộng	16-17 TC
8	Kỳ VII	Khối kiến thức ngành, chuyên ngành	13-15 TC
		Khối kiến thức bổ trợ	09 TC
		Tổng cộng	16-18 TC
9	Kỳ VIII	Thực tập nghề nghiệp và làm khoá luận tốt nghiệp	10 TC
10	TỔNG CỘNG		131 TC

Quá trình tổ chức giảng dạy, đánh giá học phần được triển khai theo hình thức trực tiếp và trực tuyến, bảo đảm quy định hiện hành của BGD&ĐT và của Trường Đại học Thương mại về tổ chức đào tạo và khảo thí.

HIỆU TRƯỞNG

PGS, TS Nguyễn Hoàng

TRƯỞNG KHOA

TS. Nguyễn Duy Đạt

PHỤ LỤC:

MÔ TẢ CÁC HỌC PHẦN TRONG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Kiến thức giáo dục đại cương

1.1 Các học phần bắt buộc

Triết học Mác - Lênin

Học phần Triết học Mác-Lênin gồm 3 chương: Chương I trình bày những nét khái quát nhất về triết học, triết học Mác-Lênin và vai trò của triết học Mác-Lênin trong đời sống xã hội. Chương 2 trình bày những nội dung cơ bản của chủ nghĩa duy vật biện chứng, gồm vấn đề vật chất và ý thức; phép biện chứng duy vật; lý luận nhận thức của chủ nghĩa duy vật biện chứng. Chương 3 trình bày những nội dung cơ bản của chủ nghĩa duy vật lịch sử, gồm vấn đề hình thái kinh tế - xã hội; giai cấp và dân tộc; nhà nước và cách mạng xã hội; ý thức xã hội; triết học về con người.

Kinh tế chính trị Mác - Lênin

Nghiên cứu hàng hóa, tiền tệ, thị trường và các quy luật thị trường chi phối sản xuất và trao đổi hàng hóa. Đồng thời thấy được vai trò của các chủ thể tham gia thị trường.

Giới thiệu giúp người học nắm được bản chất và quá trình sản xuất giá trị thặng dư, sự lớn lên của tư bản và quan hệ lợi ích trong nền kinh tế thị trường (phân chia giá trị thặng dư).

Người học nghiên cứu về quan hệ cạnh tranh và độc quyền trong nền kinh tế thị trường.

Định hướng cho người học nghiên cứu và hiểu được kinh tế thị trường, cơ chế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và các quan hệ lợi ích kinh tế ở Việt Nam.

Nghiên cứu công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam.

Gợi ý những vấn đề sinh viên vận dụng vào các lĩnh vực học tập, nghiên cứu và công tác của mình.

Tư tưởng Hồ Chí Minh

Học phần bao gồm 6 chương, trong đó, chương 1 giới thiệu về khái niệm, đối tượng, phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa học tập môn tư tưởng Hồ Chí Minh. Tiếp theo, từ chương 2 đến chương 6, giới thiệu khái quát về những nội dung cơ bản trong hệ thống tư tưởng Hồ Chí Minh, bao gồm: Cơ sở, quá trình hình thành và phát triển của tư tưởng Hồ Chí Minh; Tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội; Tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng cộng sản Việt Nam và Nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân; Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế; Tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa, đạo đức, con người.

Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam

Học phần trình bày khái quát đối tượng, chức năng, nhiệm vụ, nội dung và phương pháp nghiên cứu, học tập Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam. Bên cạnh đó, học phần làm rõ sự ra đời của Đảng cộng sản Việt Nam và quá trình Đảng lãnh đạo đấu tranh giành chính chính quyền (1930-1945), lãnh đạo hai cuộc kháng chiến, hoàn thành giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước (1945-1975), lãnh đạo cả nước quá độ lên CNXH và tiến hành công cuộc đổi mới (1975-2018). Qua đó, khẳng định những thắng lợi lớn của cách mạng Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng và những bài học về sự lãnh đạo của Đảng

Chủ nghĩa xã hội khoa học

Học phần gồm 7 chương với những nguyên lý cơ bản nhất của chủ nghĩa xã hội khoa học: Vấn đề sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân, vai trò của Đảng cộng sản trong quá trình thực hiện sứ mệnh lịch sử đó, về xã hội xã hội chủ nghĩa và con đường quá độ lên chủ nghĩa xã hội, về dân chủ xã hội chủ nghĩa, nhà nước xã hội chủ nghĩa, liên minh giai cấp và những vấn đề xã hội (dân tộc, tôn giáo, gia đình). Thông qua đó, người học có nhận thức đúng đắn để thực hiện thắng lợi đường lối xây dựng chủ nghĩa xã hội của Đảng và Nhà nước ta.

Pháp luật đại cương

Học phần bao gồm những nội dung cơ bản sau: Nguồn gốc, bản chất, chức năng, hình thức, đặc điểm, Bộ máy Nhà nước CHXHCN Việt Nam; nguồn gốc, bản chất, đặc điểm, các mối quan hệ của pháp luật; cơ cấu quy phạm pháp luật và các hình thức thực hiện pháp luật; các thành phần quan hệ pháp luật và căn cứ làm phát sinh quan hệ pháp luật; các hình thức pháp luật và các văn bản quy phạm pháp luật trong hệ thống pháp luật Việt Nam; yếu tố cấu thành hành vi vi phạm pháp luật và các loại trách nhiệm pháp lý; một số nội dung cơ bản của Luật dân sự như: giao dịch dân sự, chế định quyền sở hữu, chế định quyền thừa kế; một số nội dung cơ bản của Luật hành chính như: đối tượng điều chỉnh và phương pháp điều chỉnh, đặc điểm và các yếu tố cấu thành quan hệ pháp luật hành chính, phân biệt Luật hành chính với một số ngành luật khác; một số nội dung cơ bản của Luật Hình sự như: chế định về Tội phạm, Chế định về hình phạt và các chế định khác. Trong chương trình học còn đề cập đến các nội dung quan trọng liên quan đến Luật Phòng chống tham nhũng bao gồm : Khái niệm, đặc điểm và các hành vi tham nhũng, nguyên nhân và tác hại của tham nhũng, ý nghĩa tầm quan trọng của công tác phòng chống tham nhũng, trách nhiệm của công dân trong phòng chống tham nhũng.

Tiếng Anh 1

Học phần “Tiếng Anh 1” gồm 4 bài đầu của giáo trình “Life (A2-B1)” của John Huges, Helen Stephenson và Paul Dummett (Vietnam edition, 2nd edition). Học phần trang bị cho sinh viên các hiện tượng ngữ pháp cơ bản trong tiếng Anh và cung cấp từ vựng liên quan đến các chủ điểm khác nhau. Người học có cơ hội rèn luyện 4 kỹ năng Nghe, Nói, Đọc, Viết, rèn tư duy phân biện và thực hành những đoạn hội thoại thường gặp trong cuộc sống hàng ngày ở trình độ Anh ngữ A1+. Ngoài ra giáo trình cũng cung

cấp cho người học những kiến thức về văn hoá của nhiều quốc gia trên thế giới.

Tiếng Anh 2

Học phần “Tiếng Anh 2” sử dụng bài 5, 6, 7, 8 trong giáo trình “Life (A2-B1)” của John Huges, Helen Stephenson và Paul Dummett (Vietnam edition, 2nd edition). Học phần giới thiệu các hiện tượng ngữ pháp cơ bản trong tiếng Anh và cung cấp từ vựng liên quan đến một số chủ điểm. Người học có cơ hội rèn luyện 4 kỹ năng Nghe, Nói, Đọc, Viết, rèn tư duy phản biện và thực hành những đoạn hội thoại thường gặp trong cuộc sống xã hội ở trình độ Anh ngữ A2. Ngoài ra giáo trình cũng cung cấp cho người học những kiến thức về văn hoá của nhiều nước trên thế giới.

Tiếng Anh 3

Học phần Tiếng Anh 3 được xây dựng dựa trên cuốn “Life” – trình độ Pre-Intermediate. Học phần gồm 4 bài cung cấp nội dung kiến thức theo chủ điểm: kỳ nghỉ, sản phẩm, lịch sử và tự nhiên. Học phần cũng cung cấp cho người học các chủ điểm ngữ pháp gồm: thời quá khứ hoàn thành, câu hỏi chủ ngữ, bị động, câu tường thuật, câu điều kiện loại 2. Sau khi hoàn thành học phần, sinh viên có thể nêu ý kiến, thuyết trình, đưa ra yêu cầu và gợi ý, nêu giải pháp; viết email yêu cầu, bài đánh giá, tiểu sử, bài báo và giao tiếp theo các chủ điểm đã được học.

Toán đại cương

Học phần cung cấp một số kiến thức cơ bản về Đại số tuyến tính (véc tơ n-chiều và không gian tuyến tính, ma trận, định thức, hệ phương trình tuyến tính, dạng toàn phương) và về phần đầu của Toán Giải tích (số thực, hàm số một biến số, giới hạn, đạo hàm và vi phân).

Phương pháp nghiên cứu khoa học

Học phần phương pháp nghiên cứu khoa học là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức giáo dục đại cương trong tất cả các chương trình đào tạo hệ chính quy các chuyên ngành. Học phần cung cấp các kiến thức, kỹ năng về phương pháp nghiên cứu khoa học, cách thức thiết kế nghiên cứu, cách thức sử dụng các phương pháp nghiên cứu, cách thức soạn thảo và thuyết trình kết quả nghiên cứu.

Tin học quản lý

Đây là học phần phục vụ cho việc quản lý và sử dụng các kỹ năng cơ bản của máy tính để đáp ứng cho công việc, cũng như đáp ứng chuẩn đầu ra của trường. Học phần bao gồm các khối kiến thức đại cương về máy tính điện tử, về hệ điều hành (MS- Windows), hệ soạn thảo văn bản (Microsoft Word), trình chiếu văn bản (Powerpoint), bảng tính điện tử (Microsoft Excel) và mạng máy tính.

1.2 Các học phần tự chọn

Khoa học hàng hóa

Học phần đề cập những vấn đề chung đối với hàng hoá, bao gồm: phân loại, cơ cấu mặt hàng và cơ sở hình thành cơ cấu mặt hàng hợp lý, mã số mã vạch, ghi nhãn hàng hoá, các yêu cầu chung đối với chất lượng hàng hoá, các chỉ tiêu chất lượng, phương pháp kiểm tra đánh giá chất lượng, các yếu tố ảnh hưởng và làm biến động đến chất lượng hàng hoá, các biện pháp chăm sóc bảo quản, đồng thời đề cập đến vấn đề tiêu chuẩn hoá, quy chuẩn kỹ thuật cũng như tác động của nó đến sản xuất và kinh doanh trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế.

Chuyển đổi số trong kinh doanh

Học phần này cung cấp cho sinh viên kiến thức căn bản về chuyển đổi số trong kinh doanh bao gồm khái niệm; phân biệt chuyển đổi số với các thuật ngữ khác như số hóa, số hóa hoạt động, công nghệ số, ứng dụng CNTT; đặc điểm của chuyển đổi số; hệ sinh thái của chuyển đổi số; các giai đoạn chuyển đổi số; quy trình chuyển đổi số trong kinh doanh; giới thiệu khái quát về một số nền tảng hạ tầng số quan trọng trong chuyển đổi số và một số vấn đề khác của chuyển đổi số trong kinh doanh.

Lịch sử các học thuyết kinh tế

Trình bày hoàn cảnh xuất hiện, đặc điểm, phương pháp luận và nội dung các học thuyết của các trường phái kinh tế trong lịch sử, đặc biệt là các vấn đề lý luận về kinh tế thị trường, từ Chủ nghĩa Trọng thương (giữa thế kỷ XV) đến nay; Giới thiệu vai trò của Nhà nước (Chính phủ) trong nền kinh tế thị trường; Giải thích các lý thuyết tăng trưởng kinh tế của các nước đang phát triển. Liên hệ với mô hình tăng trưởng kinh tế nước ta; Phân tích tư tưởng thương mại quốc tế của phái trọng thương, trọng nông, A.Smiht, D.Ricardo và các nhà kinh tế khác để chỉ ra cơ sở, nguyên tắc, nội dung của trao đổi thương mại quốc tế; Gợi ý những vấn đề sinh viên vận dụng vào các lĩnh vực học tập, nghiên cứu và công tác của mình.

2. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp

2.1. Kiến thức cơ sở ngành

a. Các học phần bắt buộc

Kinh tế vi mô 1

Kinh tế vi mô 1 là học phần thuộc nhóm kiến thức cơ sở ngành, cung cấp những nguyên lý cơ bản của kinh tế vi mô. Học phần cung cấp cho người học phương pháp và công cụ nghiên cứu các vấn đề cơ bản của thị trường như cung - cầu, giá cả thị trường hàng hóa, dịch vụ và thị trường các yếu tố sản xuất. Thêm vào đó, học phần đi sâu phân tích lý thuyết về hành vi người tiêu dùng và hành vi của doanh nghiệp trong các cấu trúc thị trường khác nhau. Học phần có tính gắn kết chặt chẽ, là cơ sở và nền tảng cho việc nghiên cứu chuyên sâu các lĩnh vực kinh tế và quản trị kinh doanh.

Kinh tế vĩ mô 1

Học phần giới thiệu kiến thức cơ bản của kinh tế vĩ mô, trước hết là phần khái quát về mục tiêu, công cụ kinh tế vĩ mô với mô hình AD – AS. Sau đó là đo lường các chỉ tiêu kinh tế vĩ mô cơ bản như sản lượng, việc làm, giá cả... Tiếp theo là các phân tích về tổng cầu và chính sách tài khóa, tiền tệ và chính sách tiền tệ, tác động của hai chính sách kinh tế vĩ mô trung tâm là chính sách tài khóa và chính sách tiền tệ tới giá cả, sản lượng và việc làm. Kế đến học phần giới thiệu về chu kỳ kinh tế với các mối quan hệ của thất nghiệp và lạm phát trong ngắn hạn và dài hạn. Cuối cùng là giới thiệu về kinh tế vĩ mô trong nền kinh tế mở với thị trường trường ngoại hối và tác động của chính sách tài khóa và tiền tệ đến các mục tiêu kinh tế vĩ mô.

Quản trị học

Học phần bao gồm những nội dung cơ bản sau: Khái niệm và bản chất của quản trị, môi trường quản trị, các lý thuyết quản trị. Nhà quản trị và vai trò của nhà quản trị, các cấp bậc nhà quản trị, các kỹ năng và trách nhiệm xã hội của nhà quản trị. Thông tin quản trị và ra quyết định quản trị. Kiến thức chuyên sâu về các chức năng của quản trị, bao gồm: chức năng hoạch định, chức năng tổ chức, chức năng lãnh đạo, chức năng kiểm soát.

Marketing căn bản

Ngoài nội dung khái quát giới thiệu bản chất và các quan điểm tiếp cận marketing, học phần tập trung giới thiệu hai khối kiến thức căn bản về marketing. Một là, hiểu biết về môi trường marketing, thị trường, hành vi mua của khách hàng và hệ thống thông tin marketing; hai là: nguyên lý ứng xử cơ bản của marketing nhằm cung cấp những lợi ích và giá trị cho khách hàng, trong đó có chiến lược marketing và ứng xử marketing-mix (4Ps) với các chính sách: sản phẩm; giá; phân phối và truyền thông phù hợp với thị trường mục tiêu. Học phần cũng mở ra những triển vọng cho việc áp dụng và phát triển tư duy marketing hiện đại trong thế kỉ 21.

Nhập môn về logistics và quản trị chuỗi cung ứng

Học phần *Nhập môn về logistics và quản trị chuỗi cung ứng* là học phần kiến thức bắt buộc thuộc khối kiến thức cơ sở ngành. Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức nền tảng và tiền đề về sự phát triển và các cơ hội của ngành logistics và quản trị chuỗi cung ứng. Học phần trình bày về sự ra đời, phát triển, các trường phái logistics và quản trị chuỗi cung ứng trên thế giới. Học phần cũng giới thiệu nguyên tắc chung, cách thức tiếp cận, khung định hướng và các vấn đề cơ bản trong quản trị logistics và chuỗi cung ứng tại doanh nghiệp, đồng thời khái quát một số xu thế phát triển của ngành logistics và chuỗi cung ứng và làm rõ các tiêu chuẩn với nguồn nhân lực logistics và chuỗi cung ứng tại doanh nghiệp hiện nay.

Tiếng Anh thương mại 1

Học phần Tiếng Anh thương mại 1 được xây dựng dựa trên cuốn “Business Partner - B1” (bài 1-4). Học phần gồm 4 bài cung cấp nội dung kiến thức tiếng Anh sử

dụng trong môi trường kinh doanh thương mại theo các chủ điểm: sự lựa chọn nghề nghiệp, lĩnh vực kinh doanh, dự án và thị trường toàn cầu. Học phần cũng cung cấp cho người học các chủ điểm ngữ pháp gồm: trạng từ chỉ mức độ, thì quá khứ đơn, quá khứ tiếp diễn, tương lai đơn, tính từ so sánh, câu bị động. Sau khi hoàn thành học phần, sinh viên có thể xây dựng mối quan hệ thông qua cuộc hội thoại ngắn, thảo luận trong cuộc họp, để lại lời nhắn qua hộp thư thoại, đưa ra chỉ dẫn, hỏi thông tin, thảo luận với khách hàng để đạt được thỏa thuận; viết email giới thiệu, thư yêu cầu cập nhật thông tin, thư xác nhận đơn đặt hàng.

Tiếng Anh thương mại 2

Học phần Tiếng Anh thương mại 2 được xây dựng dựa trên cuốn “Business Partner - B1” (bài 5-8). Học phần gồm 4 bài cung cấp nội dung kiến thức tiếng Anh sử dụng trong môi trường kinh doanh thương mại theo các chủ điểm: thiết kế và đổi mới, an toàn và an ninh, dịch vụ khách hàng và giao tiếp. Học phần cũng cung cấp cho người học các chủ điểm ngữ pháp gồm: thời hiện tại hoàn thành, quá khứ hoàn thành, các động từ tình thái, cấu trúc động từ + to-infinitive/ -ing, câu điều kiện loại một và hai. Sau khi hoàn thành học phần, sinh viên có thể thuyết trình giới thiệu sản phẩm, giải quyết tranh chấp, trình bày ý tưởng, giải quyết lời phàn nàn của khách hàng; viết đánh giá, nhận xét về sản phẩm, hướng dẫn sử dụng thiết bị, thư cảm ơn và một báo cáo ngắn

b. Các học phần tự chọn

Kinh tế lượng

Học phần cung cấp các khái niệm cơ bản của kinh tế lượng, các nội dung cơ bản của phân tích hồi quy (ước lượng hệ số hồi quy, xác định khoảng tin cậy và kiểm định giả thuyết về các hệ số hồi quy, đánh giá độ phù hợp mô hình, dự báo giá trị trung bình và giá trị cá biệt cho biến phụ thuộc) trong mô hình hồi quy hai biến, mô hình hồi quy nhiều biến và mô hình hồi quy với biến giả. Bên cạnh đó, học phần còn chỉ ra các phương pháp phát hiện và khắc phục những khuyết tật của mô hình liên quan đến các giả thiết cơ bản của mô hình hồi quy tuyến tính cổ điển, các tiêu chuẩn lựa chọn mô hình và kiểm định việc chỉ định mô hình.

Nguyên lý thống kê

Học phần cung cấp cho sinh viên những lý luận cơ bản về khoa học thống kê, các phương pháp thống kê bao gồm: Phương pháp thu thập và xử lý thông tin; phương pháp tính toán các chỉ tiêu đo lường hiện tượng kinh tế xã hội, phương pháp phân tích mối liên hệ, phân tích biến động của hiện tượng theo thời gian, không gian và các phương pháp dự đoán thống kê.

Nhập môn Tài chính – Tiền tệ

Học phần đề cập một cách có hệ thống các kiến thức cơ bản về tài chính, tiền tệ và hệ thống tài chính quốc gia trong nền kinh tế thị trường; giới thiệu nội dung hoạt động của các khâu trong hệ thống tài chính như: Ngân sách Nhà nước, Tài chính doanh nghiệp,

Bảo hiểm, Tín dụng; đề cập đến hình thức tổ chức và nội dung hoạt động của các định chế tài chính trung gian và ngân hàng trung ương, cấu trúc và vận hành thị trường tài chính, các vấn đề về tài chính quốc tế. Bên cạnh đó học phần còn đề cập đến các lý thuyết về cung cầu tiền tệ, lạm phát, lãi suất, chính sách tài chính quốc gia.

Khởi sự kinh doanh

Học phần cung cấp cho người học một hệ thống kiến thức tổng quan, kết hợp đa dạng nhiều kỹ năng về khởi sự kinh doanh. Học phần khởi sự kinh doanh bao gồm các nội dung cơ bản: tổng quan về khởi sự kinh doanh; tìm kiếm và đánh giá ý tưởng kinh doanh; lập kế hoạch kinh doanh về bán hàng, marketing; lập kế hoạch về sản xuất, vận hành; lập kế hoạch về nhân sự; lập kế hoạch về tài chính và điều hành hoạt động kinh doanh mới.

Phân phối trong chuỗi cung ứng toàn cầu

Học phần Phân phối trong chuỗi cung ứng toàn cầu là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức chuyên ngành, cung cấp các kiến thức lý luận và thực tiễn về quản trị chiến lược kênh phân phối gắn với một doanh nghiệp đầu mối trong chuỗi cung ứng hiện đại. Học phần trang bị những kiến thức nền tảng như vị trí, vai trò, đặc tính và chức năng của kênh phân phối trong chuỗi cung ứng. Từ đó trình bày khung lý luận cơ bản về quản trị chiến lược kênh phân phối tại một doanh nghiệp đầu mối theo trình tự: Phân tích môi trường, thiết kế cấu trúc, lựa chọn chiến lược và quản lý chiến lược kênh phân phối. Đây là khung khổ cốt lõi để có được các chiến lược kênh phân phối thích nghi với thị trường và chuỗi cung ứng của một doanh nghiệp. Học phần cũng đề cập tới cấu trúc và chiến lược kênh phân phối của các loại hình doanh nghiệp đầu mối cơ bản trong chuỗi cung ứng như bán lẻ, bán buôn và hình thức nhượng quyền, giúp người học có cái nhìn toàn diện và linh hoạt khi tiếp cận các tình huống chiến lược kênh phân phối trong thực tế.

Quản trị thương hiệu điện tử

Đây là học phần thuộc khối kiến thức bổ trợ chuyên ngành, cung cấp những kiến thức mở rộng và chuyên sâu về quản trị thương hiệu tương tác online (internet và mobile) theo tiếp cận tư duy chiến lược, đáp ứng xu hướng phát triển mạnh mẽ của thương mại điện tử. Các nội dung chủ yếu sẽ được đề cập trong học phần gồm: Các tiếp cận hiện đại về thương hiệu điện tử, các nội dung và quy trình xây dựng thương hiệu, các biện pháp bảo vệ và xử lý khủng hoảng thương hiệu trên internet và mạng di động.

2.2. Kiến thức ngành và chuyên ngành

a. Các học phần bắt buộc

Marketing B2B

Marketing B2B là học phần thuộc khối kiến thức chuyên ngành của ngành marketing. Học phần cung cấp các khái niệm cơ bản và nội dung hoạt động marketing B2B; trong đó tập trung phân định sự khác biệt giữa marketing B2B với marketing B2C. Đồng thời làm rõ hành vi mua của khách hàng tổ chức để phân đoạn thị trường B2B, xác

lập chiến lược marketing, phát triển marketing-mix (nhấn mạnh những khía cạnh đặc trưng khác biệt trong quyết định các biến số marketing B2B với marketing B2C) và phát triển, quản trị mối quan hệ B2B. Học phần còn bao hàm các bài tập và tình huống cụ thể nhằm rèn luyện các kỹ năng điều tra khảo sát, phân tích hiện trạng và các giải pháp ứng xử trong thực tiễn kinh doanh hiện nay.

Quản trị chất lượng

Chất lượng được coi là yếu tố then chốt quyết định lợi thế cạnh tranh của doanh nghiệp. Quản trị chất lượng hiệu quả cũng là hoạt động chính để xây dựng và phát triển thương hiệu. Đây là học phần thuộc khối kiến thức ngành của chương trình đào tạo các ngành quản trị kinh doanh và marketing.

Quản trị chiến lược

Học phần Quản trị chiến lược được kết cấu theo quy trình 3 giai đoạn với 7 chương. Giai đoạn Hoạch định chiến lược trình bày các khái niệm cơ bản, mô hình và các nội dung về tầm nhìn chiến lược, sứ mạng kinh doanh và mục tiêu chiến lược của doanh nghiệp; phân tích môi trường chiến lược, nghiên cứu các loại hình chiến lược và các công cụ nhằm xây dựng và lựa chọn các phương án chiến lược phù hợp nhất với tình thế chiến lược của doanh nghiệp. Giai đoạn Thực thi chiến lược làm sáng tỏ bản chất và phân định sự khác biệt giữa thực thi và hoạch định chiến lược, các yếu tố ảnh hưởng tới quá trình triển khai chiến lược của doanh nghiệp. Bên cạnh đó, quy trình triển khai chiến lược cũng được làm rõ, với các hoạt động cơ bản gồm: thiết lập mục tiêu hàng năm, xây dựng các chính sách, phân bổ các nguồn lực, tái cấu trúc tổ chức, phát huy văn hóa doanh nghiệp và lãnh đạo chiến lược. Giai đoạn Kiểm tra và đánh giá chiến lược cung cấp các tiêu chí, quy trình và khung đánh giá chiến lược, đồng thời thiết lập các quy tắc chỉ đạo kiểm tra chiến lược giúp nhà lãnh đạo thực hiện tốt nhiệm vụ này.

Quản trị chuỗi cung ứng

Học phần cung cấp kiến thức tổng quan về hoạt động quản trị chuỗi cung ứng trong môi trường kinh doanh toàn cầu hóa, được kết cấu theo 3 nội dung chính của kiến thức quản trị chuỗi cung ứng hiện đại và kết nối thành 6 chương. Mục tiêu của quản trị chuỗi cung ứng là tối đa hoá giá trị cho toàn hệ thống, cho từng thành viên tham gia chuỗi và cung cấp giá trị gia tăng tới khách hàng. Các quyết định trong quản trị chuỗi cung ứng có thể mang tính chiến lược, kế hoạch hoặc tác nghiệp. Các quyết định chiến lược liên quan đến quá trình thiết kế và định dạng chuỗi cung ứng. Các quyết định này có tác động dài hạn và bao gồm quyết định về mức độ thuê ngoài các chức năng của chuỗi, địa điểm và qui mô nhà máy sản xuất/kho bãi, phương thức vận chuyển và hệ thống thông tin. Các quyết định mang tính kế hoạch có thể được xây dựng trong thời gian một năm và bao gồm các quyết định về kế hoạch sản xuất, thầu phụ và hoạt động xúc tiến trong giai đoạn đó. Các quyết định tác nghiệp thường mang tính tức thời và hàng ngày liên quan đến quá trình sản xuất và đáp ứng đơn đặt hàng cụ thể. Dù ở bậc quyết định

nào, những người làm công tác quản trị chuỗi cung ứng luôn tập trung vào năng lực nâng cao kết quả của toàn bộ chuỗi, đảm bảo đáp ứng cao nhất những yêu cầu của thị trường.

Quản trị logistics kinh doanh

Học phần trang bị cho sinh viên những hiểu biết cơ bản về hoạt động logistics như một hợp phần quan trọng của hệ thống kinh doanh tại doanh nghiệp trong xu hướng toàn cầu hóa. Bằng phương pháp tiếp cận quản trị theo quá trình, từ lập kế hoạch tới tổ chức, kiểm tra đánh giá các nỗ lực logistics, học phần cung cấp một cái nhìn khái quát các bước trong tiến trình ứng dụng logistics tại doanh nghiệp. Bên cạnh đó, các hoạt động logistics cơ bản như dịch vụ khách hàng, dự trữ, vận chuyển, mua hàng, đóng gói, bảo quản, logistics ngược... được kết nối thành một chuỗi liên kết nhằm nhấn mạnh vào tương quan phối hợp, hỗ trợ và bản chất tích hợp của các hoạt động này và hướng tới mục tiêu tối ưu hóa các dòng cung ứng nguyên liệu, sản phẩm tại doanh nghiệp. Với cấu trúc thiết kế này, học phần mong muốn cung cấp cho người học một hệ thống kiến thức đồng bộ và khả năng tư duy kết nối linh hoạt các hoạt động logistics trong một hệ thống và hướng tới sự phát triển mạnh mẽ của lý thuyết quản trị logistics trong kinh doanh hiện đại.

Mua và quản trị nguồn cung

Trong bối cảnh toàn cầu hóa diễn ra mạnh mẽ và mức độ cạnh tranh ngày càng tăng cao, các doanh nghiệp phải không ngừng nỗ lực để tìm cách cải thiện hiệu suất và phân biệt với đối thủ. Nhiều nghiên cứu chỉ ra rằng, các nhà cung cấp có thể có tác động lớn đến tổng chi phí, đồng thời trợ giúp các doanh nghiệp trong việc nâng cao khả năng cạnh tranh trên thị trường. Rõ ràng, trong tình thế như vậy, hoạt động mua và quản lý nguồn cung đóng vai trò vô cùng quan trọng. Các công ty cần phải thay đổi sự tập trung của mình từ việc mua hàng theo các giao dịch đơn thuần sang một cái nhìn rộng hơn, chiến lược hơn, để nắm bắt được tất cả các hoạt động liên quan đến quá trình mua sắm, từ việc xác định nhà cung cấp tiềm năng, xây dựng mối quan hệ với nhà cung cấp, cho đến việc đảm bảo đáp ứng đúng yêu cầu về số lượng và chất lượng hàng hóa cũng như phát triển các chiến lược nhằm đảm bảo nguồn cung không bị gián đoạn. Xuất phát từ thực tế trên, học phần Mua và quản lý nguồn cung sẽ cung cấp những kiến thức khái quát nhất liên quan đến hoạt động mua hàng và quản lý nguồn cung tại các doanh nghiệp, từ đó giúp sinh viên nhận thức được các nhu cầu đặt ra khi tiến hành hoạt động mua hàng, đồng thời hiểu được vai trò của hoạt động này đối với thành công tại mỗi doanh nghiệp hiện nay.

*Logistics trong thương mại điện tử**

Học phần cung cấp các kiến thức của toàn bộ quá trình hoạch định, tổ chức và triển khai hoạt động logistics trong thương mại điện tử. Học phần gồm có 6 chương, bắt đầu với phần giới thiệu về logistics TMĐT với những tính chất đặc trưng của logistics trong bối cảnh kinh tế mạng. Chương 2 nghiên cứu các yếu tố hạ tầng căn bản của hệ thống logistics thương mại điện tử. Chương 3 mô tả các hoạt động logistics đầu vào trong thương mại điện tử. Chương 4 tiếp nối với các hoạt động logistics đầu ra trong thương mại điện tử. Chương 5 đề cập về hoạt động vận chuyển và quản lý kho hàng trong

logistics TMĐT. Chương cuối cùng, trình bày về các loại hình logistics bán lẻ và xuyên biên giới để doanh nghiệp có thể hiện thực hóa một cách thành công các cơ hội kinh doanh trong nền kinh tế mạng.

Quản lý kho và trung tâm phân phối

Học phần Quản lý kho và trung tâm phân phối là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức chuyên ngành, cung cấp các kiến thức cơ bản và chuyên sâu về hoạt động quản lý kho và trung tâm phân phối. Học phần tập trung vào những nội dung chủ yếu sau: Các dạng chiến lược phân phối hàng hóa và cấu trúc mạng lưới phân phối tương ứng để thực hiện những chiến lược này; Các hoạt động quản lý kho hàng và trung tâm phân phối trên các khía cạnh không gian, thời gian, lưu lượng dòng hàng dự trữ, nguồn nhân lực, hệ thống thông tin, quản lý thiết bị; Các quy trình nghiệp vụ cơ bản trong kho hàng và trung tâm phân phối theo các dòng và phương pháp công nghệ; Các chỉ tiêu đánh giá hoạt động quản lý kho và trung tâm phân phối.

Quản trị giao nhận và vận chuyển hàng hóa quốc tế

Học phần Quản trị giao nhận vận chuyển hàng hóa quốc tế giới thiệu về dịch vụ giao nhận vận chuyển hàng hóa quốc tế, các phương thức giao nhận vận chuyển và các chứng từ vận chuyển thường gặp. Học phần cung cấp kiến thức về quản trị giao nhận vận chuyển hàng hóa quốc tế bao gồm lập kế hoạch, tổ chức, giám sát và điều hành quy trình giao nhận vận chuyển hàng hóa quốc tế.

b. Các học phần tự chọn

Quản trị công nghệ

Học phần sẽ cung cấp những kiến thức cơ bản giúp người học nắm vững các vấn đề liên quan tới quản trị công nghệ như: vai trò của công nghệ và quản trị công nghệ, nhận dạng được các yếu tố cấu thành và các loại công nghệ; các hoạt động cơ bản của quản trị công nghệ; và kinh nghiệm chuyên gia công nghệ ở các nước đang phát triển. Từ đó, học phần cũng giúp người học nhận thức được những thuận lợi, khó khăn và điều kiện để chuyển giao công nghệ thành công ở các nước đang phát triển, trong đó có Việt Nam.

Học phần trang bị cho người học những kỹ năng cơ bản trong việc thực hành các hoạt động tác nghiệp của quản trị công nghệ như đánh giá năng lực công nghệ, lựa chọn công nghệ thích hợp, đổi mới và chuyển giao công nghệ.

Logistic quốc tế

Học phần logistics quốc tế thuộc khối kiến thức chuyên ngành, cung cấp các kiến thức cơ bản về logistics trong môi trường kinh doanh quốc tế. Học phần mô tả cấu trúc mạng lưới logistics quốc tế và việc sử dụng các hoạt động thuê ngoài logistics trong bối cảnh thương mại toàn cầu. Hỗ trợ cho các doanh nghiệp kinh doanh quốc tế tham gia vào chuỗi cung ứng quốc tế có thể thích nghi các hoạt động tầm chiến lược và tác nghiệp của mình trước những biến đổi liên tục của môi trường kinh doanh quốc tế.

Quản trị tác nghiệp thương mại quốc tế

Học phần đề cập đến những kiến thức cơ bản về các phương thức và điều kiện giao dịch trong thương mại quốc tế, quản trị quá trình giao dịch, đàm phán ký kết hợp đồng thương mại quốc tế và quản trị quy trình thực hiện hợp đồng bao gồm lập kế hoạch, tổ chức thực hiện và giám sát, điều hành quy trình thực hiện hợp đồng. Ngoài ra, học phần còn cung cấp kiến thức về quản trị rủi ro trong tác nghiệp thương mại quốc tế

Luật thương mại quốc tế

Học phần nghiên cứu những vấn đề pháp lý cơ bản về Luật thương mại quốc tế có sự tham gia của các quốc gia gồm các thiết chế điều chỉnh thương mại quốc tế, thương mại hàng hóa quốc tế, thương mại dịch vụ quốc tế, vấn đề quyền sở hữu trí tuệ, đầu tư nước ngoài trong thương mại quốc tế, giải quyết tranh chấp thương mại quốc tế giữa các quốc gia. Học phần có tính gắn kết chặt chẽ với các học phần có tính chuyên sâu khác trong chương trình đào tạo Luật Thương mại quốc tế nhằm giúp người học có kiến thức toàn diện về lĩnh vực pháp luật này.

Marketing quốc tế

Học phần bao gồm hai phần:

+ *Phân tích thị trường và quản trị thời cơ marketing quốc tế*: Khái quát các quan điểm quản trị marketing quốc tế, phân tích các nhân tố môi trường marketing quốc tế và thị trường quốc tế làm cơ sở đánh giá và quản trị thời cơ marketing quốc tế của công ty kinh doanh.

+ *Quản trị marketing quốc tế*: Chiến lược marketing quốc tế, quản trị các nỗ lực marketing-mix và từng thành tố của marketing mix trên thị trường quốc tế, tổ chức và kế hoạch hóa marketing quốc tế của công ty kinh doanh.

Nghiệp vụ hải quan

Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản, khái quát về hải quan, trị giá hải quan, thủ tục hải quan cũng như hoạt động kiểm tra, giám sát hải quan và quản lý rủi ro trong hoạt động hải quan. Đặc biệt, học phần cũng cung cấp cho người học những hiểu biết, kỹ năng cần thiết để thực hiện khai hải quan và làm thủ tục hải quan đối với các hoạt động kinh doanh xuất nhập khẩu. Học phần cũng đề cập đến cơ sở luận và thực tiễn về hoạt động quản lý rủi ro trong lĩnh vực hải quan để đảm bảo hạn chế được các gian lận thương mại trong lĩnh vực hải quan.

Thanh toán quốc tế và tài trợ xuất nhập khẩu

Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về hoạt động thanh toán quốc tế và tài trợ xuất nhập khẩu bao gồm: phương tiện thanh toán quốc tế và điều kiện thanh toán quốc tế, phương thức thanh toán quốc tế và các hình thức tài trợ xuất nhập khẩu.

Quản trị PR

Quản trị quan hệ công chúng là học phần tự chọn thuộc khối kiến thức chuyên ngành của ngành marketing. Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức và kỹ năng các giai đoạn của quá trình quản trị PR; đồng thời cung cấp cho người học có được kiến thức tổng quát và hữu dụng về các công cụ và các công chúng trong hoạt động PR làm cơ sở tạo lập một giải pháp sáng tạo và phù hợp nhất cho những vấn đề gặp phải sau này.

2.3 Kiến thức bổ trợ

a. Học phần bắt buộc

Quản trị thương hiệu 1

Đây là học phần thuộc khối kiến thức chuyên ngành, cung cấp những kiến thức cơ bản về thương hiệu và quản trị thương hiệu từ tư duy chiến lược đến thực tiễn triển khai. Các nội dung chủ yếu sẽ được đề cập trong học phần gồm: Các tiếp cận khác nhau về thương hiệu và những yếu tố tác động đến sự phát triển thương hiệu của doanh nghiệp; kiến thức và kỹ năng thiết kế và triển khai hệ thống nhận diện thương hiệu; các biện pháp bảo vệ thương hiệu và kỹ năng xử lý các tình huống tranh chấp thương hiệu; hoạt động truyền thông thương hiệu; định hướng phát triển thương hiệu.

Thương mại điện tử căn bản

Học phần Thương mại điện tử căn bản là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức cơ sở ngành Thương mại điện tử và một số ngành trong khối ngành Kinh doanh và quản lý. Môn học trang bị những kiến thức căn bản và những ứng dụng thực tiễn của thương mại điện tử trong doanh nghiệp bao gồm: những khái niệm cơ bản, những nguyên lý về thị trường và khách hàng, những mô hình kinh doanh chính yếu trên Internet hiện nay, những yếu tố tổ chức và kết cấu hạ tầng, những hoạt động đặc trưng như thanh toán điện tử, dịch vụ hỗ trợ, an toàn, bảo mật và các khía cạnh văn hóa, đạo đức, xã hội của thương mại điện tử.

b. Học phần tự chọn

Chiến lược thương hiệu

Học phần cung cấp những kiến thức nâng cao về chiến lược thương hiệu và quản trị chiến lược thương hiệu trong doanh nghiệp. Các nội dung chủ yếu sẽ được đề cập trong học phần gồm: Định hướng chiến lược thương hiệu trong quan hệ với chiến lược kinh doanh của doanh nghiệp; Các vấn đề về định vị và liên kết thương hiệu; các kỹ năng phân tích và xác lập kiến trúc thương hiệu, lựa chọn mô hình thương hiệu cũng như danh mục thương hiệu chiến lược trong doanh nghiệp; vấn đề rủi ro và quản trị rủi ro trong xây dựng thương hiệu; kỹ năng xác lập và điều hành các dự án truyền thông thương hiệu.

Quản trị nhân lực căn bản

Học phần thuộc khối kiến thức cơ sở ngành của chương trình đào tạo ngành Quản trị nhân lực. Học phần bao gồm các nội dung chính: khái niệm và vai trò của quản trị nhân lực, mối quan hệ của quản trị nhân lực với các hoạt động quản trị khác, các học

thuyết quản trị nhân lực, các nội dung cơ bản của quản trị nhân lực theo tiếp cận quá trình (hoạch định nhân lực, phân tích công việc, tổ chức bộ máy quản trị nhân lực, tổ chức hoạt động quản trị nhân lực, tạo động lực cho người lao động, kiểm soát hoạt động quản trị nhân lực).

Quản lý nhà nước về thương mại

Học phần cung cấp cho người học các kiến thức và kỹ năng cơ bản của quản lý nhà nước đối với các loại hình và hoạt động thương mại. Nội dung chính của học phần bao gồm: bản chất, đặc điểm và vai trò của quản lý nhà nước về thương mại; Hệ thống tổ chức bộ máy quản lý; các nguyên tắc, phương pháp và công cụ quản lý nhà nước về thương mại; nội dung cơ bản của quản lý nhà nước về thương mại; các quan điểm và phương hướng đổi mới công tác quản lý nhà nước đối với thương mại Việt Nam trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế.

Hệ thống thông tin quản lý

Học phần trình bày các khái niệm cơ bản về hệ thống thông tin quản lý, các thành phần cấu thành và vai trò của hệ thống thông tin quản lý trong hoạt động của các đơn vị công; giới thiệu nền tảng các công nghệ được ứng dụng trong hệ thống thông tin quản lý, quy trình, phương pháp và các công cụ được sử dụng để xây dựng hệ thống thông tin, từ đó sinh viên có thể vận dụng các phương pháp và công cụ để phân tích, thiết kế được hệ thống cũng như quản trị hệ thống thông tin trong đơn vị công. Ngoài ra, học phần cũng giới thiệu các thành phần và cơ chế hoạt động của các hệ thống thông tin phổ biến trong các tổ chức giúp sinh viên tiếp cận các hệ thống tốt hơn sau khi ra trường.

2.4 Thực tập tốt nghiệp

Thực tập và viết báo cáo thực tập tổng hợp

Sinh viên đi thực tập ở các tổ chức và doanh nghiệp và viết báo cáo thực tập tổng hợp về khái quát về công ty; mô tả, phân tích và đánh giá bối cảnh và hoạt động kinh doanh, logistics và quản lý chuỗi cung ứng của các tổ chức/ doanh nghiệp.

Thực tập và viết khóa luận tốt nghiệp

Các kiến thức, kỹ năng, và năng lực người học tích lũy từ các học phần trong chương trình đào tạo để giải quyết một vấn đề trong quản trị Logistics hoặc Quản lý Chuỗi cung ứng của đơn vị thực tập. Người học phải thực tập ở đơn vị thực tập, nghiên cứu tìm hiểu vấn đề Logistics hoặc Quản lý Chuỗi cung ứng đã nhận dạng của đơn vị. Dựa trên các lý luận đã được học, nghiên cứu phân tích làm rõ thực trạng vấn đề đã chọn nghiên cứu và đề xuất giải pháp giải quyết vấn đề của Logistics hoặc Quản lý Chuỗi cung ứng đã được chọn làm đề tài khóa luận tốt nghiệp.